ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TIÊN ĐIỀN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 765 /QĐ-UBND	*Tiên Điền, ngày 25 tháng5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước Xã Tiên Điền giai đoạn 2026 - 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 09/01/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030; số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"; số 1184/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội (sau khi có ý kiến thống nhất của các Phòng: Kinh tế, Văn phòng HĐND-UBND, Trung tâm Phục vụ hành chính công).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Tiên Điền giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã; Trưởng các phòng chuyên môn; các cơ quan, đơn vị liên quan và các cán bộ, công chức, người lao động thuộc UBND xã căn cứ Quyết định thi hành../.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Trung tâm PV Hành chính công xã;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TIÊN ĐIỀN T. NINH

Phan Văn Lĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN ĐIỀN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Tiên Điền giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, vận hành dựa trên dữ liệu số, ứng dụng hiệu quả công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, bảo đảm hoạt động thông suốt, theo thời gian thực, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo mục tiêu chung được đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP)[1].

1.2. Cụ thể hóa 05 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.3. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, của tỉnh, của xã; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU). Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) giai đoạn 2026 - 2030.

1.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác CCHC của phòng, ban, ngành, tạo đột phá trong CCHC giai đoạn 2026 - 2030. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Yêu cầu

2.1. Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP và Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030.

2.2. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ,UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch UBND xã.

2.3. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

2.4. Các Phòng ban ngành: Kinh tế, Văn hóa – Xã hội, Văn phòng HĐND – UBND, Trung tâm Phục vụ HCC xã chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2.5. Các Phòng ban ngành: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND – UBND, Trung tâm Phục vụ HCC xã nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để công tác CCHC là khâu đột phá trong quản lý của xã trong thời gian tới.

2.6. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND, UBND xã, Chủ tịch UBND xã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của xã.

- 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã, Chủ tịch UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành hoặc thực tiễn của địa phương.

- 100% cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác này.

- 100% quyết định của UBND xã, Chủ tịch UBND xã ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.

- 100% kiến nghị về văn bản QPPL và tổ chức thi hành văn bản QPPL được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.

- 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, của xã được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Giai đoạn 2026 - 2027:

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 95%;

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính (TTHC) có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 85%;

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 70%;

- 100% kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện tử.

Giai đoạn 2028 - 2030:

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt trên 95%.

- Mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt trên 90%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công đạt trên 95%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 90%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy chính quyền từ Trung ương đến địa phương hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.

- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã theo chủ trương, chỉ đạo của tỉnh.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa cấp trên với cấp dưới; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Phấn đấu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế của tỉnh.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Các quy định về phân cấp các nội dung thuộc lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức để triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025, phù hợp với tình hình thực tiễn tại xã được được phê duyệt.

- Các quy định về vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, ngành làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được phê duyệt.

- Công tác kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ được tăng cường.

5. Cải cách tài chính công

- Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2026 - 2030; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương.

- 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử

6.1. Xây dựng và áp dụng chính quyền số

- 100% văn bản, hồ sơ công việc của các cơ quan hành chính nhà nước xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 80% Cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với tỉnh.

- 100% phòng, ban, ngành cấp xã đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, tập huấn về quản trị dữ liệu.

6.2. Xây dựng và áp dụng ISO

- 100% cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn xã được xây dựng và áp dụng HTQLCL thực hiện duy trì, cải tiến HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.

- 100% các ban ngành cấp xã áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 theo hướng mở rộng và điện tử hoá các quy trình đã xây dựng.

- Phấn đấu 100% đơn vị sự nghiệp cấp xã, 100% các trường học công lập (trừ bậc học mầm non) trên địa bàn xã xây dựng, áp dụng và công bố HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.

- Các hoạt động nội bộ trong giải quyết công việc chuyên môn và các hoạt động khác tại cơ quan được rà soát, xây dựng thành quy trình nội bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan; bảo đảm chuẩn hóa, thống nhất trong nội bộ cơ quan và từng bước chuyển đổi sang quy trình điện tử, phấn đấu điện tử hóa 100% quy trình.

- Triển khai thí điểm mô hình áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 HTQLCL - Hướng dẫn áp dụng ISO 9001 tại các cơ quan chính quyền địa phương tại UBND cấp xã.

- Duy trì kết quả 100% TTHC được xây dựng, công bố danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn theo TCVN ISO 9001:2015 và đảm bảo gắn kết với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy, Chương trình số 12/CTr-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

b) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn thi hành, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với văn bản của Trung ương, thực tiễn địa phương.

c) Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã Tiên Điền giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

d) Thường xuyên, chủ động rà soát các văn bản QPPL của xã để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

e) Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp tạo sự chủ động cho địa phương theo tinh thần: "*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*"; ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hàng năm gắn với các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của xã; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL, bảo đảm kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

g) Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật trên địa bàn xã được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL.

h) Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL.

i) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và tổ chức thi hành pháp luật chuyên nghiệp, tinh thông, hiệu quả; tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu về xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm về ban hành chính sách trong một số lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

2. Cải cách thủ tục hành chính và cung cấp DVC trực tuyến

a) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản QPPL có quy định TTHC, nhất là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; bảo đảm TTHC mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác...

- Sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Xây dựng, nâng cấp và vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các phòng, ban, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của tỉnh.

b) Quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

d) Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của các phòng, ban, ngành và thực hiện tinh giản biên chế năm 2026 theo chủ trương, lộ trình của Tỉnh.

e) Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các phòng ban, đơn vị trên địa bàn xã bảo đảm đúng quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Rà soát, ban hành quy định về phân cấp các nội dung thuộc lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức để triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

b) Rà soát, phê duyệt vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị phòng ban, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tham mưu ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2027 - 2030; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách của xã năm 2027.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính; thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

d) Thực hiện có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử

6.1. Phát triển chính quyền số

Phát triển chính quyền số làm nền tảng để xây dựng chính quyền tinh gọn, hiện đại, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

a) Hoàn thiện và vận hành Khung Kiến trúc số tỉnh

Hoàn thiện và đưa vào vận hành đồng bộ Khung Kiến trúc số tỉnh Hà Tĩnh theo Khung Kiến trúc tổng thể số quốc gia và Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia (theo Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung Xây dựng và vận hành thống nhất các hệ thống thông tin cốt lõi của chính quyền số:

- Hệ thống một cửa điện tử liên thông từ Trung ương đến cấp xã, hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Hệ thống lưu trữ, quản lý văn bản điện tử và hồ sơ công việc liên thông giữa các cấp (100% văn bản, hồ sơ - trừ văn bản mật - được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số cá nhân).

- Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub) làm trung tâm phân tích, báo cáo và hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo tỉnh. Kho dữ liệu được liên kết, kết nối đồng bộ với các CSDL quốc gia để tăng tính đồng bộ, tận dụng tối đa nguồn tài nguyên dữ liệu quốc gia. Đồng thời, ứng dụng sâu rộng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn để triển khai Trợ lý ảo điều hành hỗ trợ lãnh đạo các cấp trong xử lý hồ sơ, phân tích tình hình, dự báo xu hướng và đề xuất phương án chỉ đạo kịp thời.

6.2. Áp dụng ISO

- Thực hiện duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các phòng, ban, ngành đã áp dụng; tiếp tục tổ chức triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã, các trường học công lập (trừ bậc học mầm non) trên địa bàn;

- Đẩy mạnh áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại phòng ban cấp xã theo hướng mở rộng xây dựng các quy trình nội bộ và điện tử hoá các quy trình đã xây dựng.

- Triển khai xây dựng các mô hình thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 Hệ thống quản lý chất lượng

- Hướng dẫn áp dụng ISO 9001 tại các cơ quan chính quyền địa phương.

- Tổ chức soát xét, kiểm tra và cho ý kiến đối với các dự thảo quyết định phê duyệt quy trình nội bộ TTHC.

- Rà soát xây dựng quy trình nội bộ của từng phòng ban đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về xây dựng và áp dụng HTQLCL cho các phòng ban ngành đơn vị trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống tại các cơ quan, đơn vị.

(Có phụ lục Khung nhiệm vụ CCHC xã trọng tâm chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Căn cứ Kế hoạch CCHC xã giai đoạn 2026 - 2030 của UBND xã, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của xax về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Tổ Công tác CCHC xã đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã, các thành viên Tổ Công tác CCHC xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

- Cơ quan Thường trực của Tổ Công tác CCHC xã, của Hội đồng thẩm định xác định Chỉ số CCHC của các phòng, ban, ngành thuộc xã.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai Kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất UBND xã, Chủ tịch UBND xã giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các phòng, ban trong quá trình thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung/lĩnh vực CCHC của xã để tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

- Chủ trì triển khai các nội dung chỉ đạo điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác CCHC ở phòng, ban, ngành cấp xã và các đơn vị trực thuộc;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC.

- Chủ trì triển khai nội dung xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và áp dụng ISO. Chủ trì tham mưu UBND xã việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia;

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị định số

263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Phòng, ban, ngành cấp xã

2.1. Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của phòng ban đảm bảo đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn của xã; đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2.2. Thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ rong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Chủ động chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các công chức, viên chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC được phân công, bảo đảm chất lượng, tiến độ đề ra theo kế hoạch CCHC hằng năm. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; sử dụng có hiệu quả Chỉ số CCHC để nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành CCHC tại các phòng ban.

2.4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp công dân, thực hiện giải quyết TTHC…Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC.

2.5. Đánh giá, đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công bằng các hình thức phù hợp theo quy định, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đối với phòng ban ngành đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC.

2.6. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Văn phòng HĐND-UBND

Chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC, kiểm soát TTHC. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã; Hệ thống thông tin báo cáo

Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL và công tác tổ chức thi hành pháp luật.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tổng hợp việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã;

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC thuộc trách nhiệm đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Công an xã

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Quyết định số 06/QĐ -TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn xã; theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai, thực hiện;

- Thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, cấp Căn cước công dân, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo thông tin công dân "đúng, đủ, sạch, sống" phục vụ chia sẻ, kết nối, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, tạo tiền đề trong việc phát triển Công dân số trên địa bàn xã;

- Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

5. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã

- Đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức CCHC hàng tuần; chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang, chuyên đề CCHC; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã.

- Nghiên cứu sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, đường dây nóng, email... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân có thể tương tác trực tiếp, tuyên truyền hiệu quả về CCHC.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp xã

Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp. Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các

khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Vận động người dân, doanh nghiệp giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành cấp xã; các cơ quan đóng trên địa bàn; triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nội vụ, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Chính phủ theo quy định. thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng, hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch này./.